

Số: 3937/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Quản vọt
huyện Krông Năng Khóa I, nhiệm kỳ 2016-2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Xét Tờ trình số 254/TTr-UBND ngày 30/9/2016 của UBND huyện Krông Năng về việc đề nghị phê duyệt Điều lệ Hội Quản vọt huyện Krông Năng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 794/TTr-SNV ngày 14/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

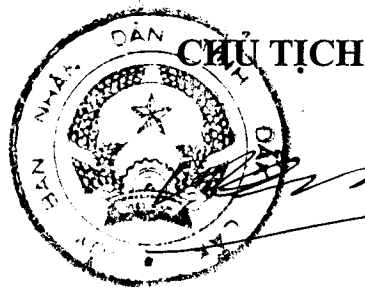
Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Quản vọt huyện Krông Năng khóa I, nhiệm kỳ 2016-2021, gồm 7 Chương, 23 Điều đã được Đại hội Hội Quản vọt huyện Krông Năng khóa I, nhiệm kỳ 2016-2021 thông qua ngày 09/9/2016 (có Điều lệ đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

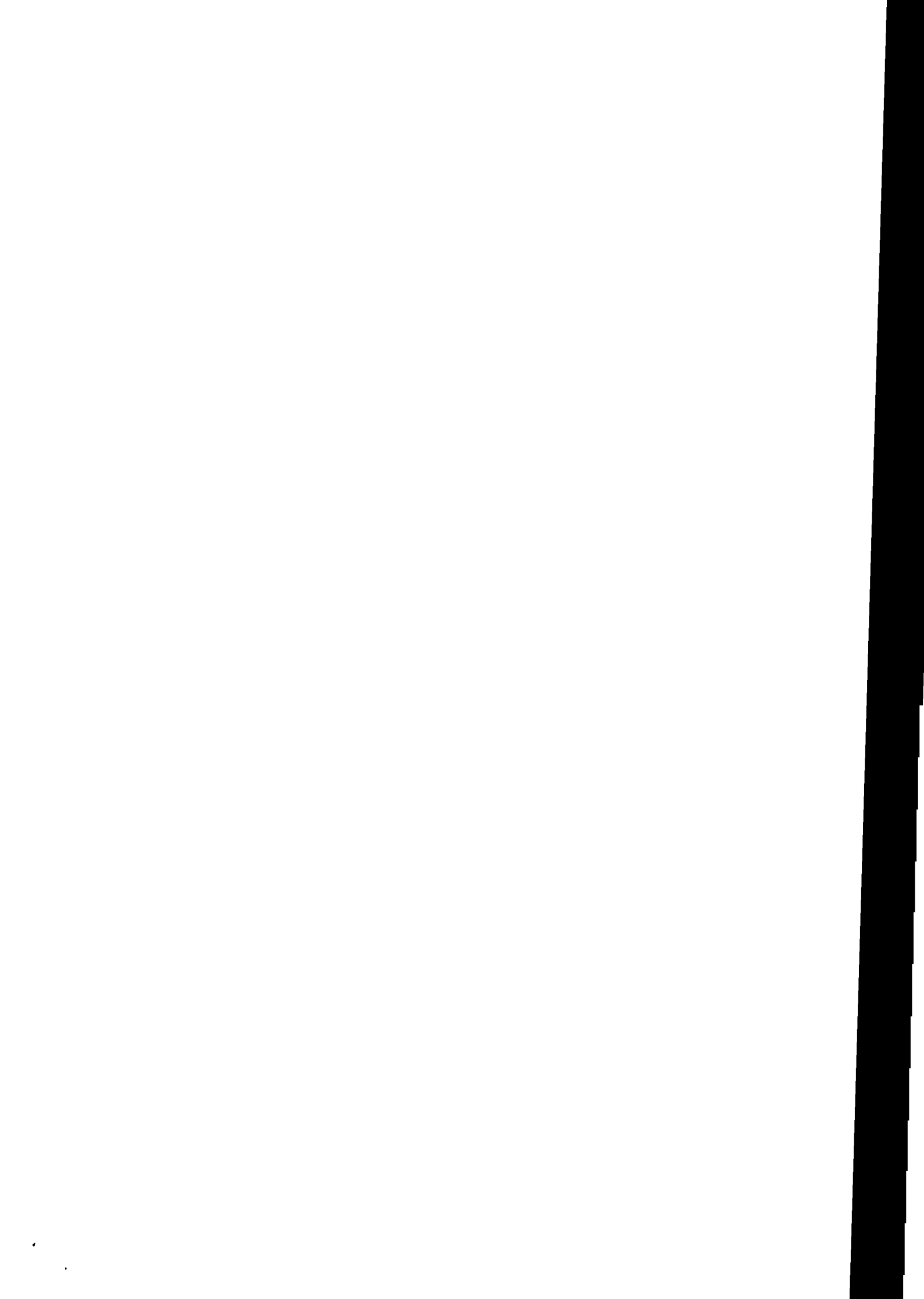
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND huyện Krông Năng; Chủ tịch Liên đoàn Quản vọt tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch Hội Quản vọt huyện Krông Năng chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận: /

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 ;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH (Ph 20b).



Phạm Ngọc Nghị





ĐIỀU LỆ
Hội quần vợt huyện Krông Năng khóa I, nhiệm kỳ 2016 - 2021
(Kèm theo Quyết định số 3937/QĐ-UBND ngày 30/12/2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

Hội Quần vợt huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích, địa vị pháp lý, trụ sở, lĩnh vực và phạm vi hoạt động của Hội

1. Tôn chỉ, mục đích

Hội Quần vợt huyện Krông Năng (gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội của những người yêu thích môn Quần vợt trên địa bàn huyện Krông Năng tự nguyện thành lập, nhằm tập hợp các thành viên trong mọi tầng lớp nhân dân, không phân biệt thành phần kinh tế, dân tộc, tôn giáo; cùng phấn đấu vì mục đích xây dựng, phát triển môn Quần vợt ở huyện Krông Năng ngày càng lớn mạnh góp phần giáo dục nhân cách, rèn luyện thể lực với tinh thần thể thao “Khỏe để xây dựng và bảo vệ tổ quốc”.

2. Địa vị pháp lý, trụ sở

- Hội là tổ chức tự nguyện, tổ chức và hoạt động theo Điều lệ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật hiện hành. Hội hoạt động trong phạm vi địa bàn huyện Krông Năng, chịu sự quản lý trực tiếp của UBND huyện Krông Năng và hướng dẫn nghiệp vụ của Liên đoàn Quần vợt tỉnh Đắk Lắk;

- Hội có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; tự bảo đảm kinh phí và phương tiện hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Trụ sở của Hội đặt tại: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Krông Năng (Số 04 đường Tuệ Tĩnh, Thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk).

Chương 2

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI

Điều 3. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt, không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh tại địa phương,

tinh và quốc gia. Bảo đảm trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia và phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển quê hương đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, Quy chế, Quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội đảm bảo công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền hạn

1. Tuyên truyền giáo dục quần chúng, hội viên của Hội về đường lối, chủ trương, phương hướng phát triển thể thao Quần vợt của huyện với tinh thần thể thao vì sức khỏe và hạnh phúc của mọi người.

2. Khuyến khích, giúp đỡ việc tổ chức và phát triển các Câu lạc bộ Quần vợt ở các xã, thị trấn, các ban, ngành để xây dựng và phát triển môn Quần vợt ở mọi trình độ, trong mọi đối tượng, mọi lứa tuổi, chú trọng đặc biệt các đối tượng Thanh thiếu niên và học sinh.

3. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng nhà nước để hoàn thiện về mặt tổ chức Hội có hai cấp là: Hội Quần vợt huyện và các Câu lạc bộ Quần vợt trong huyện. Điều hành tốt các giải trong huyện cũng như giải tỉnh tổ chức tại địa phương. Góp phần hoàn thiện từng bước về hệ thống đào tạo vận động viên phong trào. Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ luyện tập và thi đấu.

4. Có kế hoạch thích hợp để thu hút nguồn tài trợ trong và ngoài huyện, tổ chức các hoạt động kinh tế theo quy định của pháp luật nhằm tạo nguồn kinh phí cho Hội.

5. Quan tâm và bảo vệ quyền lợi chính đáng của các tổ chức thành viên (Câu lạc bộ) trong Hội.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương 3 HỘI VIÊN

Điều 6. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Là công dân Việt Nam có tuổi đời từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt thành phần kinh tế, dân tộc, tôn giáo, hiện đang sinh sống, học tập và công tác trên địa bàn huyện Krông Năng yêu thích môn thể thao Quần vợt tán thành Điều lệ của Hội, tự nguyện xin gia nhập, được Ban Chấp hành Hội Quần vợt huyện Krông Năng đồng ý.

2. Hội Quần vợt huyện Krông Năng có hội viên danh dự là những cá nhân trong hoặc ngoài huyện có những đóng góp xây dựng cho Hội, được Ban Chấp hành Hội công nhận và cấp thẻ hội viên, có thể được Ban Chấp hành Hội mời làm Chủ tịch danh dự của hội.

3. Hội viên danh dự, Chủ tịch danh dự được tham gia các hoạt động của hội, nhưng không được ứng cử, đề cử trong các Đại hội các cấp của Hội, không được biểu quyết các Nghị quyết, Quyết định và công việc của Hội.

Điều 7. Quyền của hội viên

1. Được cấp thẻ hội viên theo quy định và tham gia các hoạt động của Hội, được tham gia thi đấu các giải đấu do Hội tổ chức hoặc các giải khác do Hội phối hợp với các Nhà tài trợ tổ chức; được Hội cử đi tham gia thi đấu các giải trong và ngoài tỉnh theo Điều lệ giải quy định.

2. Được ứng cử, đề cử trong các Đại hội các cấp của hội, được thảo luận và biểu quyết các công việc của Hội, giới thiệu phát triển hội viên.

3. Được hưởng những quyền lợi và lợi ích do Hội đem lại như: Các dịch vụ, thông tin, thăm hỏi khi có chuyện vui, buồn . . .

4. Được ra khỏi Hội khi không còn nguyện vọng hoặc không có điều kiện tiếp tục tham gia sinh hoạt Hội.

5. Được cử đại biểu đại diện theo số lượng phân bổ của Hội dự Đại hội nhiệm kỳ và bất thường của Hội.

6. Được khen thưởng khi có thành tích.

Điều 8. Nghĩa vụ của hội viên

1. Tuân thủ Điều lệ Hội.

2. Thi hành các Quy định, Quyết định và Điều lệ của Đại hội cũng như các thẻ lệ của Ban Chấp hành Hội.

3. Tham gia đầy đủ và nghiêm chỉnh các cuộc họp và các sinh hoạt của Hội.

4. Tham gia phát triển hội viên mới.

5. Đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để cùng phấn đấu thực hiện mục đích của Hội, tham gia đóng góp vào việc tuyên truyền và vận động phát triển Hội.

6. Cung cấp các thông tin, tài liệu, đóng góp ý kiến phục vụ việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của Hội.

7. Đóng hội phí thường kỳ đủ và đúng thời hạn.

Điều 9. Chấm dứt tư cách hội viên

Theo quyết định của Ban Thường vụ Hội với sự nhất trí của $\frac{3}{4}$ số thành viên Ban Chấp hành bởi một trong những lý do sau:

1. Hoạt động trái với pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng Điều lệ và những quy định của Ban Chấp hành Hội.

3. Hoạt động trái với tôn chỉ, mục đích của Hội, gây tổn hại đến uy tín của Hội.

4. Hội viên một năm liên tục không thực hiện nghĩa vụ đóng hội phí, đương nhiên không còn là hội viên chính thức của Hội.

Điều 10. Gia nhập Hội

Mọi cá nhân có đủ điều kiện quy định tại Điều 6 của Điều lệ này, tán thành điều lệ hội, tự nguyện nộp đơn xin gia nhập Hội gửi Ban Thường vụ Hội xem xét, quyết định. Nếu hội viên không muốn tham gia Hội thì nộp đơn gửi Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

Chương 4 CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 11. Cơ cấu tổ chức

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Các Câu lạc bộ trực thuộc Hội.

Điều 12. Đại hội của Hội

Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể hội viên là cơ quan cao nhất của Hội. Ngoài Đại hội theo nhiệm kỳ, còn có Đại hội bất thường trong các trường hợp cần thiết và do Ban Chấp hành quyết định.

1. Nhiệm kỳ Đại hội

- Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần do Ban Chấp hành Hội triệu tập;

- Đại hội bất thường được triệu tập trong trường hợp theo đề nghị của 2/3 Ủy viên Ban Chấp hành Hội, hoặc theo yêu cầu của trên 50% số hội viên chính thức của Hội.

2. Đại hội nhiệm kỳ có nhiệm vụ

- Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

- Thảo luận và thông qua Điều lệ; bổ sung Điều lệ (nếu có);

- Thảo luận, góp ý kiến và báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Hội;

- Xác định phương hướng hoạt động nhiệm kỳ của Ban Chấp hành;

- Quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành;

- Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

- Thông qua Nghị quyết Đại hội.

3. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quy định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá ½ đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

- Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của Hội;

- Quyết định phương hướng, chương trình kế hoạch hoạt động của Hội và các vấn đề tổ chức của Hội;

- Xem xét, thông qua báo cáo Tài chính của Hội;

- Thảo luận và quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Hội;

- Hiệp thương chọn cử Ban Chấp hành Hội, cử đại biểu tham dự Đại hội cấp trên (nếu có);

- Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng của Hội;

- Đại hội bầu cử biểu quyết theo nguyên tắc đa số đại biểu có mặt theo hình thức bỏ phiếu kín hoặc giơ tay.

4. Triệu tập Đại hội, chủ trì phiên họp Đại hội

Ban Chấp hành Hội là cơ quan triệu tập Đại hội. Trường hợp theo đề nghị của 2/3 số thành viên Ban Chấp hành Hội hoặc có trên 50% số hội viên chính thức theo thời hạn 30 ngày thì Ban Chấp hành Hội phải triệu tập Đại hội. Chi phí

tổ chức Đại hội trích từ nguồn kinh phí của Hội, hỗ trợ của chính quyền địa phương và nguồn tài trợ của các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm.

5. Điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội

- Đại hội được xem là hợp lệ khi có sự hiện diện của ít nhất $\frac{1}{2}$ số thành viên được triệu tập;

- Khi triệu tập Đại hội, cơ quan triệu tập phải công bố chương trình, những nội dung cần thảo luận.

6. Quyết định của Đại hội

- Nghị quyết của Đại hội được thông qua khi có trên 50% thành viên dự họp nhất trí;

- Kỳ họp của Hội có thể tổ chức 01 năm một lần do Thường vụ Hội triệu tập.

Điều 13. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa 02 kỳ Đại hội. Ủy viên Ban Chấp hành Hội được công nhận khi có trên 50% số hội viên trong Đại hội đồng ý tín nhiệm.

2. Tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành Hội: Là hội viên Hội Quần vợt huyện Krông Năng, nhiệt tình với công tác Hội, có uy tín cao đối với các hội viên và trong xã hội, có sức khỏe tốt.

3. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Hội do Đại hội quyết định.

4. Hội nghị thường kỳ của Ban Chấp hành Hội; họp một lần/quý.

a) Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành Hội

- Chịu trách nhiệm trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình hoạt động và Nghị quyết của Đại hội;

- Thảo luận và thông qua chương trình công tác và tài chính hàng năm của Hội, đề xuất mức hội phí để Đại hội quyết định;

- Chuẩn bị nội dung các kỳ họp và ấn định thời gian, địa điểm triệu tập Đại hội và các kỳ họp;

- Quyết định việc kết nạp thành viên mới;

- Quyết định xóa tên thành viên vi phạm Điều lệ Hội;

- Lập và theo dõi danh sách thành viên trong Hội;

- Xem xét, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của thành viên; chuẩn bị những thông tin, gửi kiến nghị, đề xuất giải quyết những vướng mắc của các thành viên đến các cơ quan có thẩm quyền và các tổ chức khác;

- Trong nhiệm kỳ, nếu vì một lý do nào đó mà số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Hội bị thiếu nhưng chưa tới kỳ Đại hội, thì Ban Chấp hành Hội sẽ giới

thiệt nhân sự để bầu bổ sung thay thế, nhằm đảm bảo về số lượng theo cơ cấu mà Đại hội đã thống nhất;

- Quyết định ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Hội;
- Hiệp thương cử ra Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội, quyết định bổ sung, thay thế Ủy viên Ban Chấp hành Hội;
- Thảo luận, thống nhất việc lập các Tiểu ban chức năng để giúp Ban Chấp hành Hội điều hành các hoạt động của Hội;
- Quyết định cơ cấu, số lượng thành viên các Tiểu ban chức năng, hiệp thương cử ra Trưởng, Phó và thành viên các Ban;
- Ban Chấp hành Hội đề xuất với Đại hội công nhận hội viên danh dự, xem xét khen thưởng, kỷ luật hội viên. Việc quyết định kỷ luật hội viên đang giữ các chức danh lãnh đạo Hội phải báo cáo với cơ quan có thẩm quyền;
- Ban Chấp hành Hội quyết định theo đa số thành viên dự họp, trong trường hợp số thành viên dự họp quá 50% tổng số thành viên Ban Chấp hành;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đại hội giao;
- Các thành viên Ban Chấp hành Hội hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành Hội.

b) Kỳ họp của Ban Chấp hành Hội

- Ban Chấp hành Hội họp trong 03 tháng một lần để đánh giá tình hình công tác và thảo luận công tác cho kỳ sau. Ngoài ra, Ban Chấp hành có thể họp bất thường theo triệu tập của Chủ tịch Hội;
- Kỳ họp Ban Chấp hành Hội phải được trên 2/3 số Ủy viên Ban Chấp hành tham dự mới được coi là họp lệ;
- Quyết định của Ban Chấp hành Hội phải được trên 50% số Ủy viên dự họp chấp nhận mới được coi là họp lệ;
- Các cuộc họp của Ban Chấp hành có thể mời đại diện lãnh đạo một số đơn vị liên quan nếu cần thiết;
- Tất cả cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội đều phải được ghi thành biên bản và lưu giữ tại Văn phòng Hội.

Điều 14. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành Hội bầu ra để giải quyết mọi công việc giữa 02 kỳ họp Ban Chấp hành. Ban Thường vụ Hội, gồm: Chủ tịch và các Phó Chủ tịch.

2. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ Hội cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội (05 năm).

a) Nhiệm vụ của Ban Thường vụ Hội

- Tổ chức triển khai các chương trình hoạt động theo Nghị quyết của Ban Chấp hành Hội, kế hoạch chuyên môn đã được các cơ quan chức năng liên quan phê duyệt;

- Xem xét, tổng hợp những ý kiến, kiến nghị của hội viên, tập hợp xử lý các thông tin, gửi kiến nghị, đề nghị giải quyết những vướng mắc của các Hội viên đến các cơ quan có thẩm quyền và các bên có liên quan;

- Trong nhiệm kỳ nếu có lý do nào đó mà số lượng Ủy viên thiếu nhưng chưa đến kỳ họp Ban Chấp hành Hội, thì Ban Thường vụ Hội tạm đề cử trong số Ủy viên Ban Chấp hành Hội thay thế trong thời gian chờ đến kỳ họp Ban Chấp hành Hội.

b) Kỳ họp của Ban Thường vụ Hội

Định kỳ họp 03 tháng một lần và có thể họp bất thường theo triệu tập của Chủ tịch Hội.

- Cuộc họp Ban Thường vụ phải được trên 2/3 số Ủy viên tham dự mới họp lệ;

- Mọi quyết định của Ban Thường vụ Hội chỉ được coi là họp lệ khi có trên 50% thành viên dự họp tán thành.

Điều 15. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội

a) Được bầu ra từ Ban Chấp hành Hội, là người đại diện cao nhất của Hội. Có trách nhiệm chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội, chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội và Ban Chấp hành Hội, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Hội.

b) Một số nhiệm vụ của Chủ tịch Hội

- Lãnh đạo và chỉ đạo Ban Chấp hành Hội triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội;

- Triệu tập các cuộc họp Đại hội thành viên và điều hành các cuộc họp này;

- Chủ trì cùng với Ban Chấp hành Hội xây dựng các chương trình, phương hướng, kế hoạch hoạt động của Hội để trình ra Đại hội thành viên xem xét, quyết định;

- Đại diện cho Hội trong các mối quan hệ với các cơ quan, tổ chức để giải quyết các công việc của Hội;

- Chịu trách nhiệm trước Hội và trước pháp luật về những việc mình làm nhân danh Hội.

2. Các Phó Chủ tịch Hội

a) Được bầu ra từ Ban Chấp hành Hội theo sự giới thiệu của Chủ tịch Hội, là những người giúp cho Chủ tịch Hội theo dõi, chỉ đạo ở lĩnh vực công tác được phân công;

b) Được Chủ tịch Hội ủy quyền để giải quyết các công việc của Hội theo nhiệm vụ được phân công và khi Chủ tịch đi vắng;

c) Lĩnh vực phụ trách của các Phó Chủ tịch như sau:

- 01 Phó Chủ tịch phụ trách đối ngoại và Tài chính;
- 01 Phó Chủ tịch phụ trách chuyên môn.

3. Ban Kiểm tra Hội

Ban Kiểm tra Hội, gồm: Trưởng ban và 02 Ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

* Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ hội, Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành Hội trong hoạt động của các tổ chức trực thuộc Hội;

- Kiểm tra các các hoạt động của Hội và hội viên khi có dấu hiệu vi phạm trong việc thực hiện nhiệm vụ, Nghị quyết, Điều lệ hội; kiểm tra tài chính của Hội;

- Có quyền yêu cầu được cung cấp những tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra;

- Xem xét giải quyết, đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo có liên quan đến Hội, hội viên, những trường hợp vi phạm kỷ luật và đề nghị Thường trực Hội ra quyết định xử lý.

Điều 16. Các Ủy viên

1. Thư ký: là người tham mưu, giúp Chủ tịch Hội về tất cả hệ thống văn bản trong công tác quản lý, điều hành mọi hoạt động của Hội. Là người tổ chức điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Văn phòng Hội, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về mọi hoạt động của Văn phòng Hội.

- Ghi chép đầy đủ các biên bản các cuộc họp, tham mưu cho Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội những công việc của Hội, là thành viên trong Ban Tổ chức của tất cả các lễ hội và các kỳ thi đấu do Hội tổ chức;

- Định kỳ lập báo cáo cho Ban Chấp hành Hội về các hoạt động của Hội và của Văn phòng Hội;

- Lập báo cáo hàng năm, nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội;

- Quản lý danh sách, hồ sơ và tài liệu về các hội viên và các tổ chức trực thuộc;

- Thực hiện các công việc do Chủ tịch Hội ủy quyền.

2. Ủy viên tài chính: Là người giúp chủ tài khoản, Ban Thường vụ Hội trong việc theo dõi, quản lý thu, chi tài chính của Hội. Định kỳ báo cáo công khai việc thu, chi tài chính trước hội nghị Ban Chấp hành.

Chương 5 TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA HỘI

Điều 18. Tài chính của Hội

1. Các nguồn thu của Hội, gồm:

- Hội phí hàng năm, mức thu do Đại hội quy định;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác.

2. Các khoản chi của Hội

- Chi trả nước, văn phòng phẩm và các hoạt động phục vụ của Hội và cơ quan thường trực Hội;
- Chi tổ chức các giải đấu;
- Chi hỗ trợ bồi dưỡng nghiệp vụ, đào tạo, huấn luyện và tham gia thi đấu các giải ngoài huyện và giải tỉnh tổ chức;
- Chi sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cần thiết phục vụ hoạt động của Hội;
- Chi thăm hỏi, động viên hội viên có thành tích xuất sắc trong năm;
- Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Quản lý tài chính của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
2. Tài chính, tài sản của Hội do Ban Chấp hành Hội quản lý, sử dụng và chi tiêu đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm đúng mục đích và đúng quy định pháp luật.

Ban Thường vụ Hội lập thủ tục mở tài khoản theo quy định hiện hành.

Chương 6 KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 20. Khen thưởng

1. Hội viên, các đơn vị trực thuộc có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Hội, được Hội xem xét khen thưởng hoặc đề nghị lên các cấp, các ngành khen thưởng.

2. Ban Chấp hành Hội lập ra các giải thưởng cần thiết để tuyên dương, khen thưởng động viên đối với các hội viên điển hình trong quá trình tham gia các chương trình, phong trào hoạt động do Hội và địa phương tổ chức phát động.

Điều 21. Kỷ luật

Hội viên vi phạm Điều lệ, Nghị quyết của Hội và pháp luật Nhà nước gây ảnh hưởng đến uy tín của Hội, thì tùy theo mức độ sẽ bị xem xét kỷ luật theo quy định.

Chương 7 ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể hội viên Hội Quản vọt huyện Krông Năng mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được 2/3 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

Điều lệ này được Đại hội Hội Quản vọt huyện Krông Năng Khóa I, nhiệm kỳ 2016-2021 thông qua ngày 09/9/2016 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt./.



Phạm Ngọc Nghị

